

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18-9-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.

2. Ông Tạ Xuân Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1991; CCCD: 072191012040; địa chỉ: E đường C, khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Hoàng T, sinh năm 1981; CCCD: 052081013304; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị Thu H trình bày: Chị và anh Trần Hoàng T quen biết, tìm hiểu một thời gian thì tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, nay là UBND xã T, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn do anh T thờ ơ, lạnh nhạt, không còn yêu thương, quan tâm đến gia đình như trước. Vợ chồng không cùng quan điểm,

thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Chị đã cố gắng rất nhiều để kéo vãn tình trạng nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Trần Phương A, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2019. Hiện con đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Hoàng T không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T, giao con chung cho chị H nuôi, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Dương Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Trần Hoàng T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh T đang cư trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Gia Lai nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị H.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị H cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Dương Thị Thu H và anh Trần Hoàng T tự nguyện đăng

ký kết hôn ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, nay là UBND xã T, tỉnh Gia Lai nên hôn nhân giữa chị H, anh T là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H nộp đơn yêu cầu ly hôn vì lý do anh T thờ ơ, lạnh nhạt, không còn yêu thương, quan tâm đến gia đình như trước. Vợ chồng không cùng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Chị đã cố gắng rất nhiều để kéo vãn tình trạng nhưng không có kết quả. Anh T không đến Tòa cũng như không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ. Tuy là vợ chồng nhưng chị H, anh T không sống chung với nhau, không yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau mà bỏ mặc nhau. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị H được ly hôn anh T.

[5] Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Trần Phương A, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2019. Hiện cháu A đang sống với chị H. Chị H yêu cầu nuôi con. Xét thấy, thời gian không sống chung, cháu A sống với chị H, gần bó, thân thiết với mẹ, chị H vẫn đảm bảo các điều kiện để cháu A được phát triển bình thường, cháu A là con gái nên mẹ sẽ hiểu tâm sinh lý và đồng cảm hơn cha. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[6] Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về tài sản chung và nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Dương Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Cho chị Dương Thị Thu H ly hôn anh Trần Hoàng T.

2. Giao con chung là cháu Trần Phương A, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2019 cho chị Dương Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện cháu A đang sống với chị H.

Anh Trần Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Dương Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003098 ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Gia Lai;
- UBND xã Tuy Phước Bắc (UBND xã Phước Quang cũ) (Số 18/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên